

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo :

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 08 năm 1986, tại Ninh Bình.

Nơi cư trú: Xóm G, xã N, tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 036086007087 cấp ngày 02-7-2021 tại Cục C1 về TTXH - Bộ C2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1992 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-9-2025, đến ngày 13-10-2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh “có mặt”.

- Bị hại: Anh Tạ Văn T, sinh năm 2007 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Tạ Văn T1, sinh năm 1964 (Bố đẻ của anh T) "vắng mặt";

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969 (Mẹ đẻ của anh T) "vắng mặt";

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Y là: Ông Tạ Văn T1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình (Theo Đơn đề nghị ủy quyền lập ngày 12-7-2025) "vắng mặt".

- Người tham gia tố tụng khác - Người làm chứng:

- + Chị Nguyễn Thị C "có mặt".
- + Ông Nguyễn Văn P "vắng mặt".
- + Anh Nguyễn Văn H "vắng mặt".
- + Anh Lê Ngọc T2 "vắng mặt".
- + Chị Tạ Thị Ánh T3 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 18 phút 20/5/2025, Nguyễn Văn Đ, trú tại xóm G, xã N, tỉnh Ninh Bình (trước là xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS18C2-162.51 đi trên làn xe cơ giới đường QL10 thôn N, xã Ý. Khi đi đến Km 134+200, Đ điều khiển xe với tốc độ 27,72 km/h, bật đèn xi nhan bên phải và giảm tốc độ để rẽ phải hướng vào thôn G, xã Ý, tỉnh Ninh Bình. Khi còn cách ngã ba khoảng 30m, Điệp quan sát qua gương chiếu hậu thấy anh Tạ Văn T, điều khiển xe mô tô BKS35B2-38003, đang đi cùng chiều trong làn xe thô sơ, ở phía sau, bên phải, cách xe Đ khoảng 100m, Đ tiếp tục điều khiển xe đi đến ngã ba rồi chuyển hướng vào làn xe thô sơ để rẽ phải vào đường đi thôn G. Khi xe đang rẽ, bánh phía trước xe của Đ đi vào vạch vôi làn xe thô sơ, Đ mới quan sát thì xe của anh T đã ở sát phía sau, dẫn đến anh T tránh xe của Đ không kịp và xô thẳng vào thanh kim loại bậc lên xuống phía sau thùng xe bên phụ (bên phải), làm anh T ngã văng ra, nằm trên đường Q, xe mô tô bị kẹt dưới gầm ô tô BKS18C2-162.51.

Hậu quả: anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q, tỉnh Ninh Bình, sau đó chuyển đến Bệnh viện H1-Hà Nội, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh T tử vong. Xe mô tô BKS 35B2-38003; xe ô tô BKS18C2-162.51 bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 848/KLGĐTT-KTHS ngày 03/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh N (cũ) kết luận: Nạn nhân Tạ Văn T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; Cơ chế: Do va đập và trà sát.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm, mã KCB 2500034930 ngày 20/5/2025 của Bệnh viện Q - Cục H2 - kỹ thuật QĐ 12 đối với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định(cũ) xác nhận: Định lượng Ethanol(cồn) trong máu là 1.89mg/dl.

Tại Bản kết luận giám định số 095, 096/KLGĐĐC-TTPY ngày 05/06/2025 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh N kết luận: Mẫu máu của Tạ Văn T, không có cồn, không có ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 895/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N (cũ) kết luận: Tốc độ của xe ô tô 18C-161.51 thời điểm 10^h18'40''

(trước khi va chạm 14 giây) là 27,72km/h, không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô, không kết luận được xe ô tô có bật xi nhan hay không.

Tại Bản Kết luận giám định số 985/KL-KTHS ngày 22/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N (cũ) kết luận: Xe mô tô 35B2-380.03 va chạm với xe ô tô 18C-162.51 khi xe mô tô đang đổ nghiêng sang bên chân chống phụ (bên trái). Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tay phanh, tay nắm người điều khiển bên tay ga (bên phải) xe mô tô với thanh kim loại bậc lên xuống phía sau thùng xe bên phụ (bên phải) xe ô tô.

Tại Bản Kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N (cũ) kết luận:

- Mẫu chất màu đen bám dính tại tay phanh bên phải xe mô tô 35B2-380.03 là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đen của thanh kim loại bậc lên xuống thùng xe phía sau bên phụ xe ô tô 18C-162.51.

- Mẫu chất màu đỏ bám dính tại mặt sau, ngoài hộp đề đồ lắp phía dưới thùng xe bên phải xe ô tô là sơn, cùng loại với mẫu sơn của ốp nhựa sườn xe bên phải xe mô tô.

- Mẫu chất màu đen bám dính tại thanh chốt cửa sau thùng xe bên trái xe ô tô là nhựa, cùng mẫu nhựa với mũ bảo hiểm tại hiện trường. (BL 115, 116)

Tại Bản Kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N (cũ) kết luận: Có máu người trên mẫu dạng lông tóc, mô cơ bám dính tại thanh kim loại chốt cửa thùng sau bên trái xe 18C-162.51, không xác định được nhóm máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/ĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ý (cũ) kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 35B-380.03 là 11.180.000đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-KV8 ngày 05-12-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh N (cũ) hoàn trả mẫu vật giám định, ký hiệu PS3, mã số 1900951 (Bên trong đựng mẫu sơn, nhựa).

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận độc chất, lời khai của người làm chứng, của đại diện hợp pháp bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 18 phút 20/5/2025, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 18C2-16251 khi có nồng độ cồn trong máu là 1.89mg/dl, đến K+200 QL 10 thuộc địa phận thôn N, xã Ý, tỉnh Ninh Bình, Đ chuyển hướng rẽ phải vào đường thôn G, xã Ý nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn trong trường hợp có xe mô tô BKS 35B2-38003 do anh Tạ Văn T điều khiển đang đi phía sau bên phải đã va chạm với thanh kim loại bậc lên xuống phía sau thùng xe bên phụ của xe ô tô, hậu quả làm anh T tử vong; xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ, nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả làm chết người. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cần phải xem xét đến một phần lỗi của người bị hại khi điều khiển xe mô tô BKS 35B2-38003, có dung tích 108 cm³ tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo có nhiều thành tích đã được tặng, thưởng giấy khen và kỷ niệm chương; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4]. Về đường lối xử lý: Căn cứ vào lỗi, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau về việc bồi thường thiệt hại và cho đến nay

không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01(một) xe ô tô BKS 18C2-16251; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01(một) giấy phép lái xe hạng C; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định đều mang tên Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra đã xuất trình đầy đủ giấy tờ theo quy định và có đơn xin lại tài sản. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại phương tiện và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

01(một) xe mô tô BKS 35B2-380.03, tên chủ xe là chị Tạ Thị Ánh T3, chị T3 đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho chị T3 là chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Một túi niêm phong của Phòng K, ký hiệu PS3, mã số 1900951, bên trong đựng mẫu sơn, nhựa; không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với chị Tạ Thị Ánh T3 là chủ sở hữu xe mô tô BKS 35B2-380.03, không giao xe cho anh T và không biết việc anh T lấy xe để sử dụng tham gia giao thông và bị tai nạn. Do vậy cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không xử lý chị T3 về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ. Xe mô tô BKS 35B2-380.03, trong vụ án này có bị thiệt hại; tuy nhiên trong quá trình tố tụng chị T3 không yêu cầu, đề nghị gì. Do đó xác định chị Tạ Thị Ánh T3 tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-9-2025, đến ngày 13-10-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy Một túi niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh N (cũ) hoàn trả mẫu vật giám định, ký hiệu PS3, mã số 1900951; Bên ngoài dán nhãn đề: “A1+A2+A3+A4+M1+M2+M3+M4” (Bên trong đựng mẫu sơn, nhựa).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-12-2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Ninh Bình).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PV06, PC 10 CA tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam